

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **332** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình số 64/TTr-BQL ngày 15/02/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 328/SNV-TCBC ngày 07/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, NC(Vi117).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

**QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Tên gọi và trụ sở làm việc

a) Tên gọi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi;

b) Trụ sở làm việc: Tại số 234 đường Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí pháp lý

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

b) Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan.

3. Chức năng

a) Thực hiện chức năng làm Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh giao và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các dự án được giao làm Chủ đầu tư khi được người quyết định đầu tư cho phép.

đ) Nhận tư vấn quản lý dự án của các Chủ đầu tư khác theo hợp đồng tư vấn quản lý dự án được ký kết.

e) Bàn giao công trình hoàn thành cho cơ quan, đơn vị quản lý khai thác, sử dụng công trình theo quy định.

g) Tổ chức quản lý các dự án do mình làm Chủ đầu tư và nhận tư vấn quản lý dự án theo hợp đồng tư vấn quản lý dự án cho các Chủ đầu tư khác khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện chức năng tư vấn giám sát công trình do Ban Quản lý dự án làm Chủ đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác khi có đủ năng lực theo quy định.

i) Thực hiện một số chức năng khác do UBND tỉnh giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư gồm:

a) Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình: Giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác được UBND tỉnh giao làm Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Lập và trình kế hoạch đầu tư xây dựng 5 năm, hàng năm đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án làm Chủ đầu tư.

c) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với các bên tham gia dự án; thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định pháp luật.

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định tại Luật Xây dựng và các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Chủ đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án theo đúng quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

b) Tổ chức lập, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi được người quyết định đầu tư cho phép; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao làm Chủ đầu tư.

c) Phối hợp hoạt động với các bên tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn lựa chọn nhà thầu và các dịch vụ tư vấn khác phù hợp với năng lực, theo quy định pháp luật.

5. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

6. Xây dựng, tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc

làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và sử dụng viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề bạt, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính có liên quan đến Ban Quản lý dự án theo mục tiêu, kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND tỉnh.

9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

1. Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

3. Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc ủy quyền và phân công nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề xuất của Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Điều 4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án

- a) Văn phòng Ban;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- d) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- đ) Phòng Quản lý dự án 1;
- e) Phòng Quản lý dự án 2;

g) Phòng Quản lý dự án 3;

h) Phòng Quản lý dự án 4.

Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn, Giám đốc Ban Quản lý dự án có thể xây dựng đề án thành lập thêm hoặc sắp xếp các phòng thuộc Ban Quản lý dự án cho phù hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, bố trí số lượng viên chức và người lao động, số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Viên chức và hợp đồng lao động

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án căn cứ chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của đơn vị để thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo các phòng, viên chức và người lao động đảm bảo tinh gọn, phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về viên chức, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho người làm việc do Ban Quản lý dự án tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, nguồn từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn, đảm bảo tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động làm việc trong Ban Quản lý dự án thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về viên chức và các quy định của Nhà nước có liên quan.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý dự án; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính của đơn vị.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

b) Phân công nhiệm vụ các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định hiện hành.

c) Căn cứ vào các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quản lý dự án để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc Quản lý dự án phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

d) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án.

e) Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định.

f) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án, trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tham mưu Giám đốc Ban Quản lý dự án trong việc quản lý, sử dụng tài chính; kiểm soát thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý và quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của viên chức và người lao động Ban Quản lý dự án

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng và Lãnh đạo Ban Quản lý dự án.

3. Có quyền đề xuất, đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Lãnh đạo Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 10. Trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài sản

1. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm quản lý tài sản Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Việc quản lý, sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm về quản lý tài chính

1. Ban Quản lý dự án được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý tài chính theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án được bảo đảm từ chi phí quản lý các dự án được giao và từ nguồn thu thực hiện dịch vụ tư vấn và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

4. Lập và chấp hành dự toán thu, chi theo quy định của pháp luật.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Điều 13. Đối với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý dự án và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi là mối quan hệ phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc; trong đó, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới, Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
